Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hai Bà Trưng, CN=Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102995749
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.07.20 15:28:52+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.1

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO QUÝ II/2022

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 11

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom ("Quỹ") được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 08 tháng 09 năm 2015, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 60.653.750.000 đồng Việt Nam, tương đương với 6.065.375,00 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 11.601.200.485.900 đồng Việt Nam, tương đương với 1.160.120.048,59 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương) là một công ty được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 1 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các giấy phép điều chỉnh.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,9996% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại Tầng 28, Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính quý là Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Phí Tuấn Thành – chức danh Phó Tổng Giám đốc được Bà Nguyễn Thị Thu Hiền ủy quyền ký báo cáo tài chính cho kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022 theo Giấy ủy quyền số 010101/22/UQ-CTHĐQT-TCC ngày 01 năm 01 năm 2022.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam).

Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ tên	*Chức vụ*	*Ngày bổ nhiệm*
Bà Nguyễn Thị Hoạt	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 06 năm 2022
Ông Đặng Thế Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 08 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 08 năm 2015

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2018 lần thứ 2 ngày 22 tháng 6 năm 2019, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư tiếp tục bầu cho nhiệm kỳ 2019-2021.

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2020 lần thứ 2 ngày 19 tháng 5 năm 2021, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Đại diện hiện tại thành nhiệm kỳ 2021-2023.

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ 2 ngày 27 tháng 5 năm 2022, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Đại diện hiện tại thành nhiệm kỳ 2022-2024

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1 Mục tiêu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý II của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là 7,09% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 30 tháng 06 năm 2021.

1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.
Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro.

Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
Ngoài ra, Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng, chủ yếu gồm cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015

1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 11.601.200.485.900 đồng Việt Nam, tương đương với 1.160.120.048,59 chứng chỉ quỹ.

1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng đơn vị quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền và bằng Đơn vị Quỹ, NAV trên Đơn vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.

1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

	Ngày 30 tháng 06 năm 2022	*Ngày 30 tháng 06 năm 2021*	*Ngày 30 tháng 06 năm 2020*
Danh mục chứng khoán cơ cấu	81.11%	36.60%	63.41%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	16.98%	61.03%	34.13%
Tài sản khác	1.91%	2.36%	2.46%
	100.00%	**100.00%**	**100.00%**

2.2 *Chi tiết chỉ tiêu hoạt động*

	Ngày 30 tháng 06 năm 2022	*Ngày 30 tháng 06 năm 2021*	*Ngày 30 tháng 06 năm 2020*
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	18,804,192,852,324	26,692,091,088,901	17,046,549,944,843
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	1,160,120,048.59	1,763,973,991.86	1,200,097,581.13
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	16,208.83	15,131.79	14,204.30
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	16,231.79	15,157.98	14,202.29
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	15,646.71	15,045.53	14,006.76
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	7.12%	6.53%	7.66%
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
- Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	10.43%	-6.36%	4.60%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	1.33%	1.32%	1.62%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	100.34%	64.24%	82.55%

2.3 *Tăng trưởng qua các thời kỳ*

Giai đoạn	*Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ*	*Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm*
1 năm đến thời điểm báo cáo	7.12%	7.12%
3 năm đến thời điểm báo cáo	22.85%	7.10%
5 năm đến thời điểm báo cáo	43.29%	7.46%
Từ khi thành lập	62.09%	7.14%
Tăng trưởng chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

2.4 *Tăng trưởng hàng năm*

Thời kỳ	*Ngày 30 tháng 06 năm 2022*	*Ngày 30 tháng 06 năm 2021*	*Ngày 30 tháng 06 năm 2020*
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm	7.12%	6.53%	7.66%

3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Kinh tế vĩ mô quý II năm 2022

Trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến khá phức tạp với những chủng mới xuất hiện và lây lan nhanh trong cộng đồng, tuy nhiên tình hình kinh tế – xã hội Việt Nam quý II năm 2022 đạt được mức hồi phục và tăng trưởng rõ nét trên hầu hết tất cả các lĩnh vực. Nền kinh tế đạt mức tăng trưởng 7,72%, đây là mức tăng trưởng cao nhất của một quý trong nhiều năm qua, kinh tế vĩ mô ổn định, triển vọng tăng trưởng khởi sắc. Trong khi đó, áp lực lạm phát trong Quý II mặc dù chưa quá lớn, tuy nhiên ghi nhận xu hướng tăng rõ nét và mục tiêu kiểm soát lạm phát đến cuối năm sẽ gặp không ít thách thức. Cung cầu hàng hóa trong nước được bảo đảm, hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng và xuất khẩu tăng cao. Cụ thể, doanh số bán lẻ tiêu dùng tăng mạnh 19,5% so với Quý II năm ngoái (6 tháng đầu năm tăng 11,7%); xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng trưởng 12,3% trong khi nhập khẩu tăng chậm lại (4,9%). Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có mức tăng trưởng khá cao (khoảng 3%), bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu. Hoạt động sản xuất Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quý II năm 2022. Mặc dù thực hiện đầu tư công chưa đạt kỳ vọng, hoạt động đầu tư nhìn chung vẫn tương đối khởi sắc với mức tăng trưởng đạt 10,1%. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công được cải thiện rõ rệt, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Kết thúc quý II/2022 tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II năm 2022 ước tính tăng 7,72% so với cùng kỳ năm trước, cao nhất trong số tốc độ tăng trưởng cùng kỳ 10 năm trở lại đây.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp quý II/2022 tăng 9,87% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,45%, đóng góp 2,58 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành công nghiệp khai khoáng tăng trưởng 3,4% sau nhiều năm tăng trưởng âm nhờ hưởng lợi từ giá khoáng sản thô tăng cao; trong khi ngành xây dựng tiếp tục tăng trưởng chậm (4,0%).

Khu vực dịch vụ trong quý II/2022 được xem là động lực tăng trưởng chính, đạt tăng trưởng 8,6% nhờ hoạt động được mở cửa mạnh mẽ và khách du lịch quốc tế bắt đầu trở lại. Đóng góp của một số ngành dịch vụ thị trường có tỉ trọng lớn vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của quý II năm nay như sau: ngành bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 1.395,1 nghìn tỷ đồng, tăng 5,5% so với quý trước và tăng 19,5% so với cùng kỳ năm trước; ngành viễn thông ước đạt 84,4 nghìn tỷ đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước; ngành vận tải tiếp tục phát triển tích cực với tốc độ tăng 29% về vận chuyển và tăng 36,3% về luân chuyển so với cùng kỳ năm trước đối với vận tải hàng hóa và tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước đối với vận chuyển hành khách.

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,05%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 39,30%; khu vực dịch vụ chiếm 40,63%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,02%.

Về sử dụng GDP 6 tháng đầu năm 2022, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,06% so với cùng kỳ năm 2021; tích lũy tài sản tăng 3,92%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 9,10%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 4,41%.

Thị trường trái phiếu quý 2 năm 2022

Giao dịch TPCP diễn ra kém sôi động và mặt bằng lãi suất có xu hướng tăng là chủ đạo trên cả thị trường sơ cấp cũng như thị trường thứ cấp.

Thị trường sơ cấp kém sôi động khi tỷ lệ trúng thầu đạt 45%, thấp hơn mức 52% của quý trước. Theo đó, KBNN đã huy động thành công hơn 27,8 nghìn tỷ đồng trên tổng số 62 nghìn tỷ đồng gọi thầu trong Quý II/2022. Lãi suất trúng thầu tăng khoảng 28 điểm ở các kỳ hạn chính so với cuối năm ngoái, lên mức khoảng 2,48%/năm đối với kỳ hạn 10 năm và khoảng 2,78%/năm đối với kỳ hạn 15 năm.

Trên thị trường thứ cấp, thanh khoản khá ảm đạm khi giá trị bình quân phiên chỉ đạt 4,7 nghìn tỷ đồng, giảm mạnh khoảng 43% so với bình quân quý I/2021 và 35% so với cùng kỳ năm trước. Mặt bằng lãi suất TPCP trong quý II duy trì xu hướng tăng: nửa đầu quý II có tăng mạnh khoảng 80-90 điểm ở các kỳ hạn chính 10 – 15 năm, nửa cuối quý II đà tăng chậm lại chỉ khoảng 10-20 điểm. Tại thời điểm cuối quý, lãi suất TPCP các kỳ hạn 2, 5, 10, và 15 năm lần lượt là 2,11%/năm; 2,39%/năm; 3,24%/năm; và 3,46%/năm.

Mặt bằng lãi suất TPCP trong quý II tiếp tục ghi nhận xu hướng tăng mạnh trong bối cảnh các yếu tố tạo áp lực tăng đang chiếm ưu thế hơn: mặt bằng lãi suất TPCP Mỹ tăng khoảng 60-70 điểm lên mức 3,0-3,1%/năm với kỳ hạn 10 năm,; bối cảnh vĩ mô trong nước cũng ghi nhận những dịch chuyển, đặc biệt là áp lực gia tăng từ lạm phát và tỷ giá khiến cho kỳ vọng về khả năng NHNN có thể thắt chặt chính sách tiền tệ ngày một lớn dần, kéo theo tâm lý thị trường cũng ở trạng thái thận trọng hơn. Ở chiều ngược lại, các yếu tố hỗ trợ như cân đối NSNN 6 tháng đầu năm duy trì mức thặng dư tích cực (khoảng 220 nghìn tỷ đồng theo số liệu của BTC) và xu hướng hạ nhiệt của mặt bằng lãi suất VNĐ LNH kỳ hạn ngắn trong quý II góp phần khiến đà tăng của lãi suất TPCP có phần chậm lại trong cuối quý II. Tuy nhiên mức độ hỗ trợ là không nhiều khi mà thanh khoản VNĐ mặc dù có xu hướng cải thiện nhưng vẫn chưa thực sự bền vững và lãi suất ở các kỳ hạn dài vẫn tiếp tục đi ngang ở mức cao.

Tổng khối lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong 06 tháng năm 2022 đạt 197,717 tỷ đồng trong nước (tương đương giảm 11.9% so với cùng kỳ năm 2021) và 625 triệu USD (~ 14,500 tỷ đồng) ra quốc tế. Trong đó, trái phiếu phát hành riêng lẻ chiếm 94.5% với 186,836 tỷ đồng (giảm 20.0% so với cùng kỳ 2021) và trái phiếu phát hành ra công chúng đạt 10,882 tỷ đồng (tăng 12.8% so với cùng kỳ 2022), chiếm 5,5% tổng khối lượng phát hành.

Lãi suất thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong quý II có áp lực tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2021 do xu hướng tăng lãi suất điều hành của các NHTW lớn và áp lực lạm phát trên thế giới có thể tác động đến tâm lý nhà đầu tư, làm tăng kỳ vọng lãi suất với các đợt phát hành trái phiếu mới chưa kể đến việc nhà đầu tư sẽ phải tính lại mức độ rủi ro của ngành bất động sản trong năm 2022. Cơ quan quản lý cũng đã nhận thấy những rủi ro tiềm ẩn từ kênh huy động vốn này khi thị trường phát triển. Nghị định 153 quy định hoạt động phát hành là một bước định hướng tất yếu về mặt chính sách để quản lý rủi ro hợp lý.

Nguồn: GSO, VBMA, TCC tổng hợp

4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

4.1 *Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ*

	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	*3 năm đến thời điểm báo cáo (%)*	*Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)*
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	-2.89%	4.14%	108.62%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	9.90%	7.99%	55.46%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	7.12%	22.85%	62.09%
Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị CCQ	7.12%	7.10%	7.46%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	56.04%	73.02%	Không áp dụng

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 31 tháng 03 năm 2022 của Quỹ:

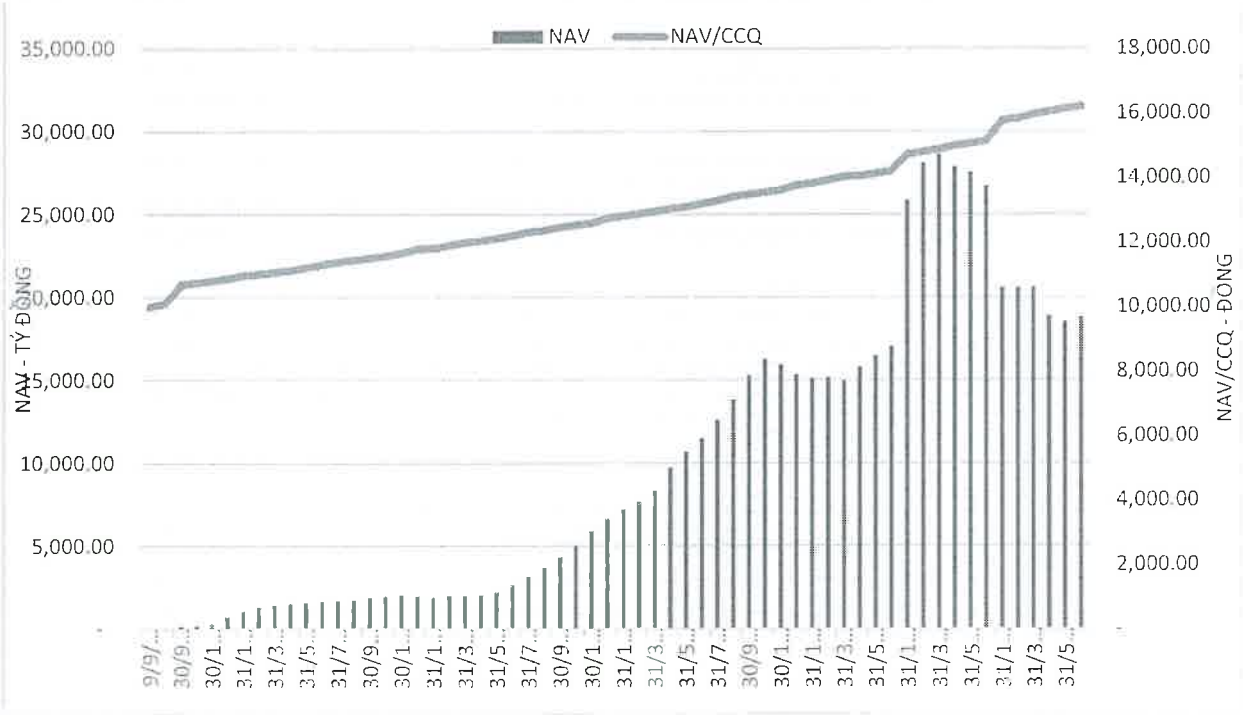

4.2 *Thay đổi giá trị tài sản ròng*

	Ngày 30 tháng 06 năm 2022	*Ngày 30 tháng 06 năm 2021*	*Tỷ lệ thay đổi*
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	18.804.192.852.324	26.692.091.088.901	-29,55%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	16.208,83	15.311,79	7,12%

4.3 *Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:*

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	*Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ*	*Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ*	*Tỷ lệ nắm giữ*

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	*Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ*	*Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ*	*Tỷ lệ nắm giữ*
Dưới 5.000	18.326,00	22.323.721,41	1,92%
Từ 5.000 đến 10.000	6.112,00	43.357.395,65	3,74%
Từ 10.000 đến 500.000	15.725,00	799.682.299,60	68,93%
Trên 500.000	216,00	294.756.631,93	25,41%
	40.379,00	**1.160.120.048,59**	**100%**

5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Kinh tế vĩ mô

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tại thời điểm cuối quý II tăng 3,37% so với cùng kỳ năm trước, mức cao nhất trong vòng 2 năm qua. Lạm phát ghi nhận xu hướng tăng đáng kể trong quý II cũng như nửa đầu năm nay, qua đó kéo mức lạm phát bình quân trong 6 tháng đầu năm lên 2,44%, cao hơn mức 1,92% trong Quý I cũng như mức 1,47% của cùng kỳ năm ngoái.

Áp lực lạm phát có xu hướng gia tăng ngày càng rõ nét trong quý II, điển hình như trong tháng 6 CPI của Mỹ tăng tới 9,1% cao hơn mức tăng 8,1% của tháng 5 và là mức tăng cao nhất trong vòng 40 năm qua. Do tác động của giá hàng hóa thế giới tăng cao, đặc biệt là xăng dầu, cộng hưởng với sự phục hồi của cầu tiêu dùng trong nước. CPI tăng mạnh tại một số nhóm hàng như giao thông (tăng 21,4%), dịch vụ ăn uống (4,5%), dịch vụ du lịch (3,4%), trong khi ở hầu hết các nhóm hàng còn lại, áp lực cũng đã nhen nhóm mặc dù chưa quá lớn. Riêng các mặt hàng dịch vụ công như giáo dục, y tế, giá tiếp tục được giữ ổn định và góp phần kìm giữ áp lực lạm phát.

Trong quý III, mặc dù áp lực giá xăng dầu có thể dịu bớt khi giá nhiên liệu thế giới có xu hướng hạ nhiệt kết hợp với việc Chính phủ tiếp tục giảm bớt thuế xăng dầu, tuy nhiên lạm phát dự kiến vẫn sẽ có xu hướng tăng thêm do áp lực cầu kéo mạnh hơn và giá dịch vụ giáo dục dự kiến tăng mạnh trở lại từ tháng 9 khi năm học mới 2022/23 bắt đầu. Dự báo đến cuối quý III, lạm phát có thể tăng lên mức 4,4-4,5% và tiếp tục kéo lạm phát bình quân cả năm lên mức 2,7-2,8%.

Với việc nền kinh tế đã trở lại đà tăng trưởng, dự kiến tăng trưởng cả năm 2022 có thể đạt 7,5-8%, trong đó riêng quý III tăng trưởng dự báo có thể đạt 15-16% do phục hồi từ mức rất thấp của quý III/2021. Tuy nhiên, bức tranh tăng trưởng được dự báo có thể sẽ dần gặp nhiều khó khăn hơn khi các yếu tố không thuận lợi ngày càng gia tăng mức độ ảnh hưởng, bao gồm sự tăng giá nhiên nguyên vật liệu và tăng trưởng chậm lại của thương mại toàn cầu do những bất ổn về chính trị và kinh tế quốc tế.

Thị trường lao động phục hồi và các biện pháp kích thích khác sẽ thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp ở mức 9,5% vào năm 2022, đóng góp 3,6 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP. Sản lượng nông nghiệp được dự báo sẽ tăng trưởng 3,5% trong năm nay, đóng góp 0,4 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP nhờ nhu cầu trong nước phục hồi và giá hàng hóa toàn cầu tăng. Chính sách mở cửa trở lại du lịch của chính phủ được thực hiện vào tháng 3 và dỡ bỏ các biện pháp kiểm soát đại dịch được kỳ vọng sẽ thúc đẩy dịch vụ, với dự báo lĩnh vực này tăng trưởng 5,5% và đóng góp 2,3 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP năm 2022.

Xuất khẩu hàng hóa được dự báo sẽ tăng 8% -10% trong năm 2022. Nhập khẩu sẽ tăng do nhu cầu về tư liệu sản xuất và các yếu tố đầu vào sản xuất tăng, đồng thời tiêu dùng trong nước cũng phục hồi. Sự phục hồi của du lịch và lượng kiều hối bền vững sẽ hỗ trợ thặng dư tài khoản vãng lai, dự báo ở mức 1,5% GDP trong năm 2022.

Trái phiếu chính phủ

Thanh khoản VNĐ trên thị trường liên ngân hàng dự kiến có xu hướng căng thẳng hơn và mặt bằng lãi suất VNĐ dự kiến cũng chịu áp lực tăng mạnh trong quý III, bình quân quanh mức 2,0-2,2%/năm với kỳ hạn 1 tuần và qua đó sẽ làm gia tăng chi phí vốn của các NHTM. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất quốc tế cũng tiếp tục có xu hướng đi lên khi Fed dự kiến cũng sẽ tăng mạnh lãi suất điều hành dự báo cuối năm 2022 sẽ tăng lên mức 3,4% và tăng lên mức 3,8% vào năm 2023 từ đó - kéo theo lãi suất TPCP Mỹ cũng sẽ tiếp tục chịu áp lực tăng trong thời gian tới. Theo dự báo của JP Morgan, lãi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm sẽ tiếp tục tăng thêm khoảng 30-40 điểm lên quanh mức 3,4-3,5%/năm vào cuối quý III.

Lãi suất TPCP dự kiến tiếp tục chịu áp lực tăng trong quý III, biên độ dao động có thể tăng lên vùng 3,5-3,6%/năm với kỳ hạn 10 năm và 3,7-3,8%/năm với kỳ hạn 15 năm.

Mặc dù về phía nguồn cung, áp lực phát hành với KBNN dự kiến vẫn chưa quá lớn trong bối cảnh thu ngân sách vẫn tương đối tích cực và giải ngân đầu tư công dự kiến chưa có nhiều đột biến, nhưng nhìn chung lãi suất TPCP vẫn chịu áp lực tăng là chủ đạo trong quý III khi các yếu tố tác động theo chiều hướng tăng vẫn chiếm ưu thế hơn như chính sách tiền tệ của NHNN kỳ vọng sẽ dịch chuyển theo hướng thắt chặt dần trong giai đoạn quý III với mục tiêu ưu tiên là kiểm soát lạm phát và ổn định tỷ giá thông qua việc tăng cường hút tiền qua kênh tín phiếu và bán ngoại tệ.

Kế hoạch phát hành TPCP Quý III/2022

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch QII/2022
5y	5,000
7y	5,000
10y	30,000
15y	35,000
20y	5,000
30y	5,000

Nguồn: Bộ Tài Chính, TCC tổng hợp

6. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về Ban Đại diện Quỹ

Bà Nguyễn Thị Hoạt

Chủ tịch

Cử nhân Kế toán-kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc Dân, Việt Nam; Chứng chỉ Kế toán viên Công chứng (ACCA) của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.

Bà Hoạt có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng và Kiểm toán. Bà Hoạt từng đảm nhận vị trí Giám đốc Công ty Bất động sản Huế, Trưởng ban kiểm soát Công ty Tài Chính Hóa Chất và nhiều vị trí cao cấp tại Vietbridge Capital, Công ty Chứng khoán Quốc Tế Hoàng Gia, KPMG và Khối Nguồn vốn Techcombank

	Bà hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.
Ông Đặng Thế Đức *Thành viên*	Ông Đức có hơn 18 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án. Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam. Ông Đức hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Công ty Tư vấn luật Indochine Counsel; nhà phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).
Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà *Thành viên*	Bà Hà có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà Hà gia nhập Công ty Kiểm toán Grant Thornton (Việt Nam) từ năm 1996, bà Hà đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Chủ nhiệm kiểm toán, Chủ nhiệm kiểm toán cao cấp, Giám đốc Kiểm toán và hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam). Bà Hà tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Kế toán; Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Bà Hà đã có chứng chỉ Kiểm toán viên, chứng chỉ Thẩm định giá của Bộ Tài Chính đồng thời đạt các chứng chỉ kiểm toán và tài chính cấp quốc tế như ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh và CFA của học viện CFA Hoa Kỳ từ năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

Phí Tuấn Thành
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 07 năm 2022